

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2023/HNGĐ-ST

Ngày 31-8-2023

V/v ly hôn, nuôi con chung giữa
chị H, anh Đ

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Văn Doanh;

Bà Vũ Thị Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ca – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 147/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2023 về việc “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2023/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2023/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1989 “vắng mặt”.

Bị đơn: Đồng Văn Đ, sinh năm 1988 “vắng mặt”.

Địa chỉ: Thôn L, xã G, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 17/4/2023 và những lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Trần Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Đồng Văn Đ kết hôn từ năm 2006, tự nguyện kết hôn không bị ai ép buộc. Có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Lập, huyện L và được hai bên gia đình cưới hỏi theo phong tục địa ph. Sau ngày cưới vợ chồng về chung sống cùng nhau ngay tại thôn Đồng Tâm, xã Tân Lập, huyện L, Bắc

Giang. Trong quá trình chung sống, thời gian không lâu vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, không bảo ban được nhau làm ăn phát triển kinh tế gia đình, vợ chồng không có tiếng nói chung. Vợ chồng ly thân từ năm 2019. Nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Đồng Huy Th, sinh ngày 25/5/2013 và cháu Đồng Vân Ngân Diễm, sinh ngày 20/10/2015. Hiện nay các con đang ở với chị. Sau khi ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao cả hai con chung cho chị nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Bị đơn anh Đồng Văn Đ: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Đ nhưng anh Đ không gửi quan điểm trình bày đến Tòa án cũng như không đến làm việc.

Tòa án đã có công văn tra cứu xuất nhập cảnh, tại Công văn số 20600/QLXNC-P5 ngày 09/8/2023 của Cục quản lý xuất nhập cảnh cung cấp thông tin anh Đ không có thông tin xuất cảnh từ năm 2019 đến nay.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký Tòa án thực hiện theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; đương sự, nguyên đơn chấp hành quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 9, Điều 51, Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H: Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị H và anh Đồng Văn Đ. Về nuôi con chung: Giao chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đồng Huy Th và cháu Đồng Vân Ngân Diễm. Ngoài ra còn đề xuất về án phí, quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào Điều 28; Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang; Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn được tổng đạt hợp lệ lần thứ hai vắng mặt không lý do, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị H, anh Đ kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, hai bên được tự do tìm hiểu và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Lập, khi kết hôn đảm bảo các điều kiện kết hôn, không vi phạm điều cấm theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình nên xác định là hôn nhân hợp pháp. Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn thì thấy, chị H trình bày vợ chồng mâu thuẫn dẫn đến tình cảm không còn, đề nghị giải quyết ly hôn. Tòa án tiến hành thông báo hòa giải nhưng anh Đ không đến Tòa án làm việc. Nay chị H vẫn giữ nguyên nguyện vọng ly hôn. Xác định hôn nhân giữa chị H, anh Đ đã mâu thuẫn đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể tiếp tục, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, cho chị H ly hôn anh Đ theo quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng có hai con chung, hiện cả hai con đều đang do chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Tòa án lấy lời khai của con trên 7 tuổi, nguyện vọng của cháu Đồng Huy Th là được ở với mẹ. Đối với anh Đ không trình bày nguyện vọng về việc nuôi con, nên căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đồng Huy Th và cháu Đồng Vân Ngân Diễm. Về cấp dưỡng chị H không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Chị H là nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 9, Điều 51, Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị H.

Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị H và anh Đồng Văn Đ.

2. Về con chung: Giao chị Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đồng Huy Th, sinh ngày 25/5/2013 và cháu Đồng Vân Ngân Diễm, sinh ngày 20/10/2025 cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Sau khi ly hôn anh Đồng Văn Đ được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở theo quy định pháp luật.

3. Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo

biên lai thu số 0003992 ngày 24/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện L;
- UBND xã Tân Lập;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện L;
- Cổng thông tin điện tử tòa án;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Linh